**NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN ĐỊA LÝ – KHỐI 8**

**BÀI 14: ĐÔNG NAM Á ĐẤT LIỀN VÀ HẢI ĐẢO**

1. **Vị trí và giới hạn của khu vực Đông Nam Á.**

* Đông Nam Á gồm phần đất liền (bán đảo Trung Ấn) và phần đảo nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa.
* Đông Nam Á là cầu nối giữa 2 đại dương Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương; giữa châu Á và châu Đại Dương

1. **Đặc điểm tự nhiên**
2. **Địa hình.**

* Núi cao chạy dài theo hướng Bắc – Nam và Tây Bắc - Đông Nam, có nhiều núi lửa.
* Đồng bằng phù sa màu mỡ tập trung ở ven biển.
* Phần hải đảo là nơi thường xuyên xảy ra động đất và núi lửa.

1. **Khí hậu :**

* Bán đảo Trung Ấn : nhiệt đới gió mùa.
* Quần đảo Mã Lai : khía hậu Xích đạo và nhiệt đới gió mùa.

1. **Sông ngòi**

* Sông có lượng nước dồi dào.
* Phần đất liền : chế độ nước theo mùa mưa, hàm lượng phù sa nhiều.
* Hải đảo : chế độ nước điều hòa.

1. **Cảnh quan**

* Cảnh quan rừng rậm nhiệt đới ẩm là nét đặc trưng của thiên nhiên Đông Nam Á.

**Chuẩn bị : làm bài tập 2, 3 trang 50**

**BÀI 15 : ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ – XÃ HỘI ĐÔNG NAM Á**

1. **Đặc điểm dân cư**

* Đông Nam Á là khu vực có đông dân cư : 536 triệu người (2002)
* Dân số tăng nhanh.
* Dân cư Đông Nam Á tập trung chủ yếu ở đồng bằng châu thổ và ven biển.

1. **Đặc điểm xã hội.**

Các nước trong khu vực vừa có những nét tương đồng trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, trong phong tục tập quán, sản xuất và sinh hoạt vừa có sự đa dạng trong văn hóa từng dân tộc. Đó là những điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác toàn diện giữa các nước nước.

**Chuẩn bị : làm bài tập 2, 3 trang 53**

**Mang compa, thước đo độ, chuẩn bị vẽ biểu đồ tròn**

**BÀI 16 : ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á**

1. **Nền kinh tế của các nước Đông Nam Á phát triển nhanh , song chưa vững chắc**

* Đông Nam Á là khu vực có điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi để phát triển kinh tế.
* Đông nam Á trong thời gian qua đã có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, điển hình là Singapore và Maylaysia.
* Kinh tế khu vực phát triển chưa vững chắc do bị tác động từ bên ngoài.
* Môi trường chưa được chú ý bảo vệ trong quá trình phát triển kinh tế.

1. **Cơ cấu kinh tế đang có những thay đổi.**

* Cơ cấu kinh tế của các nước Đông Nam Á đang thay đổi, phản ánh quá trình công nghiệp hóa của các nước.
* Các ngành sản xuất tập trung chủ yếu tại các vùng đồng bằng và ven biển.

**Chuẩn bị : Làm bài tập 1, 2 trang 57 (vẽ biểu đồ tròn)**

**BÀI 17 : HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (ASEAN)**

1. **Hiệp hội các nước Đông Nam Á**

Năm 1999, Hiệp Hội các nước Đông Nam Á đã có 10 nước thành viên và hợp tác để cùng phát triển đồng đều, ổn định trên nguyên tắc tự nguyện, tôn trọng chủ quyền của nhau.

1. **Hợp tác để phát triển kinh tế - xã hội.**

Sự hợp tác đã đem lại nhiều kết quả trong kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi nước.

1. **Việt Nam trong ASEAN**

Tham gia vào ASEAN, Việt Nam có nhiều cơ hội để páht triển KT – XH nhưng cũng có nhiều thách thức cần vượt qua.

Chuẩn bị: làm bài tập 3 trang 61 (vẽ biểu đồ cột)

**BÀI 18 : THỰC HÀNH : TÌM HIỂU LÀO VÀ CAM – PU – CHIA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | CAM – PU – CHIA | LÀO |
| Diện tích | 181 000 km2 | 236 800 km2 |
| 1. Vị trí địa lí | * Thuộc bán đảo Đông Dương. * Tiếp giáp với Việt Nam, Lào, Thái lan và vịnh Thái Lan. * Vừa gắn với lục địa, vừa thông với đại dương tạo thuận lợi cho giao lưu quốc tế | * Thuộc bán đảo Đông Dương. * Tiếp giáp với Việt Nam, Mianma, Trung Quốc, Campuchia. * Khôn có biển 🡪 khó khăn trong giao lưu, quan hệ với nước ngoài |
| 1. Điều kiện tự nhiên   Địa hình  Khí hậu  Sông, hồ | * Chủ yếu là đồng bằng (chiếm 75% diện tích) * Núi cao ở ven biên giới, cao nguyên ở phía đống và đông bắc. * Nhiệt đối gió mùa, nóng quanh năm, có 2 mùa : * Mùa mưa : từ tháng 4 🡪 10, dễ gây lụt lội. * Mùa khô : từ tháng 11 🡪 tháng 3, dễ gây hạn hán. * Sông Mê Công (đoạn hạ lưu), sông Tông – lê – Sap, Biển Hồ, có giá trị thủy lợi và thủy sản. | * Chủ yếu là núi và cao nguyên (chiếm 90% diện tích) * Núi cao ở phía bắc, cao nguyên trải dài từ bắc xuống nam. * Nhiệt đối gió mùa, có 2 mùa: * Mùa mưa : từ tháng 4 🡪 10, do gió mùa Tây nam. * Mùa khô : từ tháng 11 🡪 tháng 3, có gió mùa Đông bắc khô và lạnh * Sông Mê công (đoạn trung lưu), có giá trị thủy điện, thủy lợi |
| Khó khăn | Mùa khô thiếu nước, mùa mưa lụt lội | Giao thông khó khăn, ít diện tích đất nông nghiệp |

**PHẦN HAI**

**ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

**BÀI 22 : VIỆT NAM – ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI**

1. **Việt Nam trên bản đồ thế giới.**

Đất nước Việt nam bao gồm phần đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời.

1. **Việt Nam trên con đường xây dựng và páht triển.**

* Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản VN, đất nước ta đang có những đổi mới to lớn và sâu sắc.
* Vượt qua những khó khăn do chiến tranh để lại và nề nếp sản xuất cũ kém hiệu quả, nhân dân ta đang tích cực xây dựng nền kinh tế - xã hội theo con đường kinh tế thị trường định hướng XHCN.
* Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

1. **Học địa lí Việt Nam như thế nào. (SGK)**

**Chuẩn bị : làm bài tập 2 trang 80 (vẽ biểu đồ tròn)**

**BÀI 23 : VỊ TRÍ, GIỚI HẠN, HÌNH DẠNG LÃNH THỔ VIỆT NAM (2 tiết)**

1. **Vị trí và giới hạn lãnh thổ :**

* Diện tích phần đất liền là 331 212 km2
* Diện tích vùng biển khoảng 1 triệu km2
* Vị trí, hình dáng kích thước của phần lãnh thổ có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành các đặc điểm đại lí tự nhiên độc đáo của nước ta.
* Nước ta nằm trong khu vực Đông Nam á, vừa có vùng đất liền, vừa có vùng biển Đông rất lớn.

1. **Đặc điểm của lãnh thổ**

* Nước ta ở trong miền nhiệt đới gió mùa, thiên nhiên đa dạng, phong phú, đẹp đẽ nhưng cũng gặp không ít thiên tai, thử thách (bão, lũ lụt, hạn hán, …)
* Vị trí địa lí thuận lợi, lãnh thổ mở rộng là một nguồn lực cơ bản giúp chúng ta phát triển toàn diện nền KT – XH, đưa VN hòa nhập nhanh chóng vào nền kinh tế khu vực Đông Nam á và thế giới.

Chuẩn bị : làm bài tập 3 trang 86

**BÀI 24 : VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

1. **Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam**
2. **Vị trí, giới hạn**

* Biển Đông là vùng biển rộng tương đối kín. Diện tích 3 447 000 km2
* Biển Đông nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á.
* Vùng biển Việt Nam là một phần của biển Đông có diện tích khoảng 1 triệu km2.

1. **Đặc điểm khí hậu và hải lưu của biển.**
   1. **Khí hậu :**

* Có 2 loại gió :
* Gió mùa Đông Bắc (gió mùa Đông) thổi từ tháng 10 cho đến tháng 4;
* Gió mùa Tây Nam (gió mùa Hạ) thổi từ tháng 5 đến tháng 9.
* Chế độ nhiệt : trung bình 230C, biên độ nhiệt nhỏ.
* Chế độ mưa : ít hơn đất liền từ 1100 🡪 1300mm/năm
  1. **Hải lưu**
* Dòng biển mùa đông hướng Đông Bắc – Tây Nam.
* Dòng biển mùa Hạ hướng Tây Nam – Đông Bắc.
* Chế độ triều : phức tạp, chủ yếu là chế độ nhật triều.
* Độ muối trung bình của biển 30 – 33o/oo

1. **Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam.**

* Vùng biển Việt Nam rộng gấp nhiều lần phần đất liền và có giá trị to lớn về nhiều mặt.
* Cần phải có kế hoạch khai thác và bảo vệ biển tốt hơn để góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa của đất nước.

**Chuẩn bị : làm bài tập 1, 2 trang 91**

**BÀI 25 : LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA THIÊN NHIÊN VIỆT NAM**

Lãnh thổ Việt Nam đã trải qua hàng trăm triễu năm biến đồi, chia thành 3 giai đoạn chính.

1. Giai đoạn tiền Cambri : tạo nền móng sơ khai của lãnh thổ.
2. Giai đoạn Cổ kiến tạo : phát triển, mở rộng và ổn định lãnh thổ.
3. Giai đoạn Tân kiến tạo

* Giai đoạn Tân kiến tạo nâng cao địa hình, hoàn thiện giới sinh vật và còn đang tiếp diễn.
* Lịch sử phát triển tự nhiên lâu dài của nước ta đã sản sinh nguồn tài nguy6en khoáng sản phong phú, đa dạng mà chúng ta chưa biết hết,.

**BÀI 26 : ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

1. **Việt Nam là nước giàu tài nguyên kháong sản**

* Nước ta có nguồn tài nguyên khóang sản phong phú, đa dạng.
* Phần lớn các mỏ có trữ lượng vừa và nhỏ.
* Một số mỏ lớn là thanđá, dầu mỏ, khí đốt, bôxít, sắt, crôm, thiếc, apatit, đất hiếm và đá vôi.

1. **Vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản.**

Cần thực hiện tốt Luật khoáng sản để khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản quý giá của nước ta.

Chuẩn bị : làm bài 27 thực hành

**BÀI 27 : THỰC HÀNH**

**ĐỌC BẢN ĐỒ VIỆT NAM**

**(PHẦN HÀNH CHÍNH VÀ KHOÁNG SẢN)**

**Bài tập 1 :**

* Câu a : TPHCM nằm ở miền Đông Nam Bộ giáp với : Tây Ninh, Long An, BR-VT, Bình Dương, Đồng Nai
* Câu b :

Điểm cực Bắc ở xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (105020’Đ, 23023’B)

Điểm cực Nam ở xã Xóm Mũi, huyện Năm Căn, tình Cà Mau (8030’B

Điểm cực tây ở xả Sín Thầu, huyện Hường Nhé, tỉnh Điện Biên 102009’Đ

Điểm cực Đông ở xã Vạn Thành, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa 109024’Đ

* Câu c : kẻ bảng (xem Atlat trang 4, 5)

**Bài tập 2 : xem Atlat**

**ÔN TẬP (TỪ BÀI 22 – 27)**

1. Bài 22

* Học bảng 22.1/ 79 SGK
* Nhận xét bảng số liệu
* Vẽ biểu đồ tròn

1. Bài 23

* Học cả bài
* Đọc Atlat (trang 4, 5)
* Xem câu 1b bài 27 thực hành.

1. Bài 24

* Học cả bài
* Chứng minh vùng biển nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ?

Biển nóng quanh năm (nhiệt độ trên 230C.

Chế độ nhiệt, chế độ gió của biển , hướng chảy của dòng biển thay đổi theo mùa.

Chế độ triều phức ạtp.

1. Bài 25 (học cả bài)

Trình bày lịch sử phát triển của tự nhiên VN

1. Bài 26

* Học phần I
* Chứng minh Việt Nam giàu tài nguyên khoáng sản.

**BÀI 28 : ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM (2 tiết)**

1. **Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt nam**

* Đồi núi chiếm ¾ diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồi núi thấp.
* Đồi, núi nước ta tạo thành 1 cánh cung lớn, hướng ra biển Đông.
* Đồng bằng chỉ chiếm ¼ lãnh thổ .

1. **Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau :**

* Giai đoạn Cổ kiến tạo địa hình là bề mặt san bằng cổ và thấp.
* Đến giai đoạn Tân kiến tạo vận động tạo núi Hymalaya đã làm cho địa hình nước ta nâng cao tạo thành nhiều bậc nối tiếp nhau : đồi núi, đồng bằng, thềm lục địa.
* Địa hình nước ta có 2 hướng núi chính : Tây Bắc – Đông Nam và hướng vòng cung.

1. **Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người.**

* Môi trường nóng ẩm gió mùa, đất đá bị phân hóa mạnh mẽ; lượng nước lớn, đất nhanh chóng bị xói mòn, cắt xẻ, xâm thực vào khối núi lớn 🡪 tạo thành những hang động đẹp nổi tiếng (động Phong Nha, vịnh hạ Long)
* Hoạt động khai phá của con người góp phần làm cho địa hình nhiều nơi biến đổi mạnh mẽ

**BÀI 29 : ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH**

Địa hình nước ta được chia thành các khu vực : đồi núi, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa

1. **Khu vực đồi núi :**

* Đồi, núi chiếm ¾ diện tích đất liền, kéo dài từ Bắc vào Nam.
* Chia thành 4 vùng : Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

1. **Khu vực đồng bằng**

* Đồng bằng chiếm ¼ diện tích đất liền.
* Rộng lớn nhất là đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.

1. **Địa hình bờ biển và thềm lục địa.**

* Bờ biển dài 3260km
* Có 2 dạng chính là bờ biển bồi tụ đồng bằng và bờ biển mài mòn chân núi, hải đảo.

**Chuẩn bị : làm bài tập 4 trang 108**

**BÀI 30 : THỰC HÀNH**

**ĐỌC BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH VIỆT NAM**

**CÂU 1 :**

1. Dãy Pudendinh – dãy Hoàng Liên Sơn – dãy Con Voi – cánh cung Sông gâm – cánh cung Ngân Sơn.
2. Sông Đà – sông Hồng – sông Lô – sông Gâm – sông Chảy – sông Cầu.

**Câu 2 :**

1. Cao nguyên Plâyku – Đắk Lắk – Kon Tum, lâm Viên, Mơ Nông, Di Linh.
2. Đều là đất đỏ bazan độ cao dưới 1000m

**Câu 3 :**

1. Đèo Ngang, đèo Hải Vân, đèo Cù Mông, đèo Cả.
2. Địa hình khá khó khăn cho việc đi lại.

**BÀI 31 : ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VIỆT NAM (2 tiết)**

1. **Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm**

* Khí hậu nước ta là khí ậhu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều, diễn biến phức tạp.
* Hàng năm lãnh thổ Việt Nam, cả trên đất liền và trên biển, nậhn được một lượng bức xạ Mặt trời rất lớn, số giờ nắng nhiều, nhiệt độ cao, lượng mưau và độ ẩm tương đối của không khí lớn.

1. **Tính chất đa dạng và thất thường.**

Khí hậu nước ta thay đổi theo mùa và theo vùng (từ thấp lên cao, từ bắc vào nam và từ đông sang tây) rất rõ rệt.

**BÀI 32 : CÁC MÙA KHÍ HẬU VÀ THỜI TIẾT Ở NƯỚC TA**

Khí hậu nước ta có 2 mùa rõ rệt.

1. **Mùa gió Đông bắc từ tháng 11 đến tháng 4 (mùa Đông)**

* Mùa gió Đông Bắc thổi từ tháng 11 đến tháng 4 tạo nên màu đông lạnh, mưa phùn ở miền Bắc và mùa khô nóng kéo dài ở miền Nam.

1. **Mùa gió Tây Nam từ tháng 5 đến tháng 10 (Mùa hạ)**

* Mùa gió Tây nam từ tháng 5 đến tháng 10 tạo nên mùa hạ nóng ẩm có mưa to, gió lớn và dông bão, diễn ra phổ biến trên cả nước.
* Giữa hai mùa gió chính nêu trên là những thời kỳ chuyển tiếp, ngắn và không rõ rệt (xuân, thu)

1. **Những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại**

* Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm là môi trường thuận lợi cho sinh vật phát triển, cây cối quanh năm ra hoa kết quả. Đó là điều kiện thuận lợi cho ta phát triển nông nghiệp.
* Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm mang lại nhiều thiên tai, bất trắc, thồi tiết diễn biến phức tạp

Chuẩn bị : làm bài tập 3 trang 116 (vẽ biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa)